TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 9 - 2017
V/v: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂ N HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Công Gia**.
2. Ông **Nguyễn Trọng Lâm**.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2017/QĐST- HNGĐ ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Quỳnh L, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Vũ Chí C, sinh năm 1989.
Cùng địa chỉ: Tổ 10, khu 12, thị trấn TP, huyện TP, Đồng Nai.

(Tại phiên tòa có mặt chị L, anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay ý kiến của nguyên đơn chị Phạm Thị Quỳnh L:

Chị và anh Vũ Chí C tự tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào năm 2012. Hôn nhân của anh chị được Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/8/2012. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình. Mặt khác, anh C còn thường xuyên đua đòi, cờ bạc, rượu chè. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, lục đục. Do đó, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014

đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Chí C.

- Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là: Vũ Chí Tr, sinh ngày 06/01/2013. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tr và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị L khai báo chị và anh C không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L khai báo chị và anh C không vay nợ ai và không ai vay nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng,nợ riêng: Chị L khai báo không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2017, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ý kiến của bị đơn anh Vũ Chí C:

Anh và chị Phạm Thị Quỳnh L tự tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào năm 2012. Hôn nhân của anh chị được Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/8/2012. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không đồng lòng, đồng sức chăm lo cho gia đình đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, lục đục. Do đó, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là: Vũ Chí Tr, sinh ngày 06/01/2013. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tr và anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh C khai báo anh và chị L không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C khai báo anh và chị L không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị L đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Đơn khởi kiện, Sổ hộ khẩu của các đương sự (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân của chị L (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); Giấy khai sinh (Bản sao). Bản sao các tài liệu, chứng cứ này nguyên đơn đã gửi cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự. Tòa án đã ra thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự biết. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị L không có ý kiến gì và không bổ sung gì thêm. Anh C vắng mặt đã được Tòa án ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị Q uỳnh L và anh Vũ Chí C.

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Vũ Chí Tr, sinh ngày 06/01/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét về vấn đề cấp dưỡng. Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

+ Về tài sản chung: Chị L, anh C trình bày không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị L, anh C trình bày không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa chị Phạm Thị Quỳnh L, anh Vũ Chí C không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]. **Về thẩm quyền giải quyết vụ án**:

Ngày 17/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Quỳnh L về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với anh Vũ Chí C – 1989, Địa chỉ: Tổ 10, khu 12, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

[**2**]. **Về quan hệ pháp luật**:

Chị Phạm Thị Quỳnh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vũ Chí C, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Chí Tr, sinh ngày 06/01/2013. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

[**3**]. **Về tư cách tham gia tố tụng**:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2017, chị Phạm Thị Quỳnh L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Chí C. Căn cứ theo Khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị L là nguyên đơn, anh C là bị đơn trong vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án:

Chị L, anh C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012 và được Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/8/2012. Hôn nhân của chị L, anh C thực hiện đúng pháp luật. Do đó, khi chị L có đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung về ly hôn mà Luật Hôn nhân và Gia đình quy định.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung

nên trong cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, cãi vã, tình cảm vợ chồng từ đó dần phai nhạt. Nay tình cảm không còn nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Vũ Chí C. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Vũ Chí C đồng ý thuận tình ly hôn. Xét sự tự nguyện của chị L, anh C không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị Quỳnh L và anh Vũ Chí C.

Về con chung: Chị L, anh C có 01 con chung là Vũ Chí Tr, sinh ngày 06/01/2013. Khi ly hôn, chị L, anh C đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Tr. Tuy nhiên, xét thấy cháu Tr còn nhỏ tuổi cần được sự chăm sóc của người mẹ, anh C hiện nay chưa có nghề nghiệp ổn định; đồng thời chị L có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Tr. Vì vậy, để đảm bảo cho cuộc sống của cháu Tr nên giao cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh Vũ Chí C. Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về tài sản chung: Chị L, anh C khai báo anh chị không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị L, anh C khai báo không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, khoản 2 Điều 227, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Quỳnh L và anh Vũ Chí C.

2. Về con chung: Chị L, anh C có 01 con chung là Vũ Chí Tr, sinh ngày 06/01/2013.

Giao cháu Vũ Chí Tr cho chị Phạm Thị Quỳnh L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng, nợ riêng: Chị L, anh C khai báo không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Quỳnh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị L đã

nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 005728 ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú chuyển thành án phí.

Chị L, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Tân Phú;*
- *Uỷ ban nhân dân xã PL để ghi vào sổ hộ tịch (Theo GCNKH số 96, quyển số 01/2012);*
- *Chi cục THA huyện Tân Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS – LT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh